TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường N (nay là phường H), quận Đ1, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn B, xã H1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường N (nay là phường H), quận Đ1, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố C, phường H, quận Đ1, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Nguyễn Quang Việt A, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2014. Chị N và anh H thống nhất giao cháu Việt A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến

khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số: 0009597 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- UBND phường H, quận Đ (GCNKH số 14 ngày 05-3-2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Đạt